



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER FOR ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES MONITORING
ĐC: 174 - Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn - ĐT: 0256. 6544468 - 6533368

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



Ký hiệu: 1704/13720723

Ngày: 26/7/2023

Trang: 03/01

I. Đơn vị yêu cầu: Công ty TNHH đầu tư hạ tầng KCN Nhơn Hòa

II. Loại mẫu: Nước thải – mẫu tổ hợp

Lượng mẫu: 5 ml **VILAS 671**

III. Thời gian:

Lấy mẫu: 11/7/2023 **Thử nghiệm:** 11/7/2023-26/7/2023 **Lưu mẫu:** 07 ngày

IV. Địa điểm lấy mẫu: Công ty TNHH đầu tư hạ tầng KCN Nhơn Hòa, khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

V. Thông tin mẫu phân tích:

Vị trí lấy mẫu:

Mô tả mẫu: Ký hiệu mẫu:

- Đầu ra của HTXL nước thải, công suất 2000m³/ ngày đêm,
tọa độ: 1530790; 588098

Nước hơi vàng

NT2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
1	Nhiệt độ ^(a)	°C	SMEWW 2550B:2017	29,2
2	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7,04
3	Độ màu ^(a)	Pt - Co	TCVN 6185:2015	20
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^{(a)(b)}	mg/L	TCVN 6625:2000	6
5	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	12
6	Nhu cầu oxy hóa học COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	19
7	Sắt (Fe) ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Fe.B:2017	0,11
8	Sunfua (S ²⁻) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 S ²⁻ -B&D:2017	<0,1 (LOQ=0,1)
9	Florua (F ⁻) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500.F-B&D: 2017	3,35
10	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 5988: 1995	1,12
11	Tổng Nitơ (T-N) ^{(a)(b)}	mg/L	TCVN 6638:2000	16,4
12	Tổng Phốt pho (T-P) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500.P-B&D: 2017	3,40
13	Clo dư ^(a)	mg/L	TCVN 6225-3:1996	<0,4 (LOQ=0,4)
14	Clorua (Cl ⁻) ^{(a)(b)}	mg/L	TCVN 6194:1996	163
15	Coliform ^(a)	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	93
16	Cyanua (CN ⁻) ^(c)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (MDL=0,001)
17	Mangan (Mn) ^(c)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,06





SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER FOR ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES MONITORING
ĐC: 174 - Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn - ĐT: 0256. 6544468 - 6533368

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ký hiệu: 1704/13720723

Ngày: 26/7/2023

Trang: 03/01

18	Đồng (Cu) ^(c)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (MDL=0,05)
19	Kẽm (Zn) ^(c)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,06
20	Niken (Ni) ^(c)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (MDL=0,03)
21	Chì (Pb) ^(c)	µg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL=1,7)
22	Cadimi (Cd) ^(c)	µg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL=0,5)
23	Asen (As) ^(c)	µg/L	SMEWW 3114B:2017	KPH (MDL=2)
24	Thủy ngân (Hg) ^(c)	µg/L	SMEWW 3112B:2017	KPH (MDL=0,25)
25	Crom (VI) ^(c)	µg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2017	KPH (MDL=2)
26	Crom (III) ^(c)	µg/L	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	KPH (MDL=3)
27	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(c)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (MDL=0,3)
28	Tổng Phenol ^(c)	µg/L	SMEWW 5530.B&D:2017	KPH (MDL=1)
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(c)	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (MDL=0,02)
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(c)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,3)
31	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật họ clo hữu cơ ^(c)	µg/L	US EPA Method 3510 + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (MDL=0,01)
32	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ ^(c)	µg/L	US EPA Method 3510 + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (MDL=0,01)
33	Tổng PCB ^(c)	µg/L	US EPA Method 3510 C + US EPA Method 3630 C + US EPA Method 8082 A	KPH (MDL=0,002)

VI. Ghi chú:



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER FOR ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES MONITORING
ĐC: 174 - Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn - ĐT: 0256. 6544468 - 6533368

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ký hiệu: 1704/13720723

Ngày: 26/7/2023

Trang: 03/01

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;

- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;

- Mục I, II, IV, V được ghi theo đúng yêu cầu của đơn vị;

- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts 014

- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671

- (d): Các chỉ theo yêu cầu khách hàng

- (KPH): Không phát hiện –(MDL): Giới hạn phát hiện –(LOQ): Giới hạn định lượng

- (c): Các chỉ tiêu nhà thầu phụ

Nơi nhận:

- Đơn vị yêu cầu;

- Lưu VT, PTTN.



GIÁM ĐỐC

Trần Đoàn Khoa Tiến